

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Giám sát 6 tháng đầu năm 2023 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo kết quả giám sát 6 tháng đầu năm 2023 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, thuộc vùng Đông Bắc của Tổ quốc với diện tích tự nhiên 8.310,09 km², nằm ở vị trí có đường quốc lộ 1A, 1B, 4A, 4B, 279 đi qua, là điểm nút giao lưu kinh tế với các tỉnh phía Tây là các tỉnh: Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Kạn, phía Đông là tỉnh Quảng Ninh, phía Nam là tỉnh Bắc Giang và phía Bắc tiếp giáp với Khu tự trị dân tộc Choang, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, với 02 cửa khẩu quốc tế (cửa khẩu đường bộ Hữu Nghị và cửa khẩu đường sắt ga Đồng Đăng), 01 cửa khẩu chính Chi Ma và 09 cửa khẩu phụ; Lạng Sơn có đường biên giới với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc dài trên 231 km, cách thành phố Nam Ninh, thủ phủ của tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc khoảng 230 km, cách thủ đô Hà Nội khoảng 150 km. Dân số của tỉnh khoảng 802.090 người (số liệu dân số trung bình sơ bộ năm 2022), gồm 07 dân tộc chính (Tày, Nùng, Kinh, Dao, Sán Chay, Hoa, Mông), trong đó 83,91% là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu ở địa bàn nông thôn, miền núi; tỉnh có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 10 huyện và 01 thành phố loại II¹; 200 đơn vị hành chính cấp xã², đến năm 2022 có 1.658 thôn, tổ dân phố (trong đó: 1.478 thôn, 180 tổ dân phố).

Trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội quan tâm, thực hiện đồng bộ, kịp thời góp phần đẩy mạnh giảm nghèo nhanh và bền vững. Trong đó để triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách của trung ương, tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách, dự án hỗ trợ công tác giảm nghèo. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị -

¹Có 05 huyện biên giới với 20 xã, 01 thị trấn biên giới và 02 huyện nghèo.

²Gồm 181 xã, 05 phường và 14 thị trấn.

xã hội đã triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025³.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 13/3/2023 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/4/2023 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình.

Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố ban hành các kế hoạch và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 năm 2023 nhằm mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn toàn tỉnh đạt 3% trở lên.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT 06 THÁNG NĂM 2023

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC, NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đã tổ chức tuyên truyền, cụ thể hóa các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ giảm nghèo được chú trọng, nhận thức của hệ thống chính trị, người dân trên địa bàn về giảm nghèo được nâng cao tạo sự đồng thuận, ủng hộ của người dân, khuyến khích, động viên người dân nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Công tác tuyên truyền vận động được các cơ quan chức năng, UBND các huyện, thành phố quan tâm triển khai thực hiện, trong đó chú trọng đến việc nhân rộng, giới thiệu các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu có ý chí vươn lên thoát nghèo. Tổng số tin, bài đã phát trên sóng phát thanh, truyền hình và các trang thông tin điện tử langson.tv.vn, tuyentruyen.langson.gov.vn về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo được trên 100 tin, bài, phóng sự.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc từng dự án, tiểu dự án thành phần của chương trình

³Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; các Thông tư liên quan của các Bộ chuyên ngành hướng dẫn thực hiện Chương trình.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, trong đó kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 344.961 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 171.220 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 173.741 triệu đồng), trong đó, ngân sách trung ương: 334.913 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 166.232 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 168.681 triệu đồng); ngân sách địa phương: 10.048 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 4.988 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 5.060 triệu đồng).

Kết quả giải ngân vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 6 tháng năm 2023 (dự ước đến hết ngày 30/6/2023): 84.422 triệu đồng (đạt 26,22% kế hoạch vốn được giao), trong đó: ngân sách trung ương: 81.937 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 50.337 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 31.600 triệu đồng), ngân sách địa phương: 2.485 triệu đồng. Đồng thời, huy động các nguồn lực khác (hỗ trợ ngày công và hiện vật quy đổi) thực hiện Chương trình đạt 1.724 triệu đồng.

Kết quả thực hiện các dự án, tiêu dự án của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

1.1. Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo

a) Tiêu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo (Văn Quan, Bình Gia)

(1) Huyện Bình Gia

- *Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương* thực hiện 24 dự án, tổng vốn là 44.559 triệu đồng, trong đó: 11 dự án giao thông, gồm chuẩn bị 01 dự án năm 2023 vốn thực hiện: 250 triệu đồng, 09 dự án hoàn thành năm 2023 vốn thực hiện: 17.232 triệu đồng, 01 dự án khởi công mới năm 2023 vốn thực hiện: 1.550 triệu đồng; 02 dự án điện, vốn thực hiện: 2.800 triệu đồng; 01 dự án thủy lợi hoàn thành năm 2023, vốn thực hiện: 595 triệu đồng; 09 công trình giáo dục, tổng đầu tư: 18.732 triệu đồng, trong đó khởi công mới 03 công trình, mức đầu tư: 3.917 triệu đồng và 06 công trình hoàn thành năm 2023, mức đầu tư: 14.815 triệu đồng; khởi công mới 01 công trình nhà văn hóa, tổng mức đầu tư: 1.400 triệu đồng; sửa chữa 01 công trình công cộng, tổng mức đầu tư: 2.000 triệu đồng. Giải ngân nguồn vốn đến hết ngày 30/6/2023 đạt 32.542 triệu đồng, dự kiến cả năm giải ngân nguồn vốn đạt 100% kế hoạch.

- *Vốn sự nghiệp*: tổng vốn thực hiện là 4.590 triệu đồng, trong đó: 4.456 triệu đồng ngân sách trung ương, 134 triệu đồng ngân sách huyện; thực hiện 02 dự án bảo dưỡng, sửa chữa đường giao thông tại 02 xã đặc biệt khó khăn. Giải ngân đến hết ngày 30/6/2023 đạt 1.093 triệu đồng và dự kiến hết năm 2023 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

(2) Huyện Văn Quan

- *Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương*: 40.152 triệu đồng. Bố trí cho 01 dự án hoàn thành, 12 dự án chuyển tiếp và 05 dự án khởi công mới. Huyện đã giao xã làm chủ đầu tư theo cơ chế đặc thù là 01/05 dự án khởi

công mới, đạt 20% kế hoạch. Về tiến độ hiện nay có 01 dự án đã phê duyệt quyết toán; 10 dự án đã hoàn thành thi công, nghiệm thu bàn giao; 02 dự án đang thi công; 05 dự án khởi công mới có 01 dự án đang thi công, 03 dự án đã bàn giao mặt bằng, 01 dự án vướng quy hoạch chưa triển khai. Đến ngày 30/6/2023, nguồn vốn ngân sách trung ương giải ngân được 17.795 triệu đồng, đạt 44,31% kế hoạch. Nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng 1.205 triệu đồng đã giao cho chủ đầu tư, hiện đang triển khai, đến nay chưa giải ngân.

- *Vốn sự nghiệp*: thực hiện duy tu, bảo dưỡng 05 tuyến đường trên địa bàn các xã với tổng kinh phí: 4.135 triệu đồng (ngân sách trung ương: 4.015 triệu đồng, ngân sách huyện: 120 triệu đồng), đến nay đang thực hiện, chưa giải ngân.

b) Tiểu dự án 2: triển khai Đề án hỗ trợ huyện Văn Quan thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 15/10/2022 về hỗ trợ huyện Văn Quan thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 và chỉ đạo thực hiện theo nội dung kế hoạch đã đề ra.

- *Vốn đầu tư phát triển nguồn trung ương* là 60.389 triệu đồng, tiến độ các dự án triển khai năm 2023: 01 dự án đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; 02 dự án đang thẩm tra; 01 dự án đang lập dự án đầu tư; 01 dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024. Đến nay các dự án chưa được phê duyệt, do đó chưa đủ điều kiện để giao vốn cho chủ đầu tư thực hiện. Giải ngân vốn ngân sách trung ương đến ngày 30/6/2023 chưa giải ngân. Nguồn vốn ngân sách huyện đã phân bổ là 1.812 triệu đồng đối ứng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư từ tháng 3/2023, đến ngày 30/6/2023 giải ngân được 400 triệu đồng, đạt 22,1% kế hoạch.

- *Vốn sự nghiệp*: thực hiện duy tu, bảo dưỡng 6 tuyến đường huyện với tổng kinh phí là 6.220 triệu đồng (ngân sách trung ương: 6.039 triệu đồng, ngân sách huyện: 181 triệu đồng), đến ngày 30/6/2023 giải ngân được 1.779 triệu đồng, đạt 29,5% kế hoạch.

1.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Tổng nguồn kinh phí bố trí 46.435 triệu đồng, trong đó vốn trung ương: 45.082 triệu đồng, vốn địa phương: 1.353 triệu đồng.

Kinh phí đã được phân bổ cho 11 huyện, thành phố. Dự kiến thực hiện 99 mô hình giảm nghèo trên địa bàn toàn tỉnh, chủ yếu là mô hình chăn nuôi, trồng cây dược liệu, cây ăn quả... Đến thời điểm báo cáo, có 25 mô hình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đi vào hoạt động⁴. Hiện nay, các huyện, thành phố đang tập trung hướng dẫn, đôn đốc cấp xã khẩn trương triển khai giải ngân nguồn vốn được phân bổ, phối hợp với xã xác định thôn và nội dung hỗ trợ, thực hiện triển khai cho các hộ dân đăng ký đảm bảo đúng đối tượng. UBND các xã triển khai mô hình đã hoàn thành hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt

⁴huyện Bình Gia 05 mô hình; huyện Đình Lập 05 mô hình; huyện Văn Lãng 05 mô hình; huyện Chi Lăng 05 mô hình; huyện Cao Lộc 04 mô hình; huyện Lộc Bình 01 mô hình.

dự án trong tháng 7/2023. Đến ngày 30/6/2023 giải ngân được 15.400 triệu đồng, đạt 33,2% kế hoạch.

1.3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiêu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Với nguồn vốn hỗ trợ dự kiến triển khai thực hiện 59 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn toàn tỉnh. Nội dung hỗ trợ chủ yếu là: giống cây trồng, vật nuôi, phân bón. UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo các xã phổ biến, tuyên truyền đến đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo... để đăng ký thực hiện dự án, lập danh sách các hộ tham gia; triển khai xây dựng dự án, phương án hỗ trợ sản xuất, hiện nay UBND các huyện, thành phố đang triển khai thực hiện, UBND các xã đang hoàn thiện hồ sơ thẩm định phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo quy định.

- Tổng kinh phí tiêu dự án: 20.481 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 19.884 triệu đồng, ngân sách địa phương: 597 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 3.261 triệu đồng, đạt 15,9%, ngân sách trung ương: 2.930 triệu đồng đạt 14,74%; ngân sách địa phương: 331 triệu đồng đạt 55,44%.

b) Tiêu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng

Kinh phí được phân bổ cho 11 huyện, thành phố triển khai thực hiện. Hoạt động cải thiện dinh dưỡng đã được trung tâm y tế các huyện, thành phố triển khai hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 05 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo. Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 05 đến dưới 16 tuổi). Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tuyến xã. Tập huấn truyền thông kiến thức dinh dưỡng hợp lý cho cộng tác viên y tế thôn bản đang được triển khai, nhằm nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động chương trình tại các tuyến. Hiện nay trung tâm y tế các huyện đã tổ chức triển khai được 02 lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến xã, với 78 học viên tham dự.

- Tổng kinh phí tiêu dự án: 5.921 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 5.748 triệu đồng, ngân sách địa phương: 173 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 1.764 triệu đồng, đạt 29,8%, ngân sách trung ương: 1.700 triệu đồng đạt 29,58%; ngân sách địa phương: 64 triệu đồng đạt 36,99%.

1.4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiêu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Với nguồn vốn được giao đã triển khai thực hiện các nội dung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp về công tác đào tạo nghề; đã có 05/11 huyện mở được 32 lớp với trên 1.100 học viên. Tuyên truyền trên đài truyền hình, trên báo về công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2023. Đã tổ chức tư vấn, tuyên truyền định hướng nghề và giới thiệu việc làm cho trên 4.000 học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến trong công tác phân luồng học sinh trung học cơ sở,

trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ công tác tuyển sinh, hướng nghiệp, lập nghiệp, khởi nghiệp. Xây dựng nguồn lao động có kỹ năng nghề cao phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát 3.500 bộ tờ rơi về thông báo tuyển dụng các vị trí việc làm trong tỉnh và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động, hoạt động sàn giao dịch việc làm cho học sinh, sinh viên, người lao động; số người tìm kiếm việc làm 736 người; số người được giới thiệu việc làm và tham gia phỏng vấn trực tiếp 736 người; số người được tư vấn định hướng nghề 420 người; số người lao động đạt kết quả phỏng vấn 235 người.

- Tổng kinh phí tiểu dự án: 48.480 triệu đồng, vốn đầu tư: 18.224 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 30.256 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 47.069 triệu đồng, vốn đầu tư: 17.693 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 29.376 triệu đồng;

+ Ngân sách địa phương: 1.411 triệu đồng, vốn đầu tư: 531 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 880 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 3.261 triệu đồng, đạt 6,7%.

+ Ngân sách trung ương: 2.930 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 2.930 triệu đồng, đạt 10% kế hoạch;

+ Ngân sách địa phương: 311 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 311 triệu đồng, đạt 37,6% kế hoạch.

b) Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

6 tháng đầu năm, đã ký hợp đồng đặt hàng với công ty hoạt động dịch vụ đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đến nay công ty đã và đang triển khai đào tạo ngoại ngữ cho người lao động trên địa bàn 02 huyện nghèo với số lượng 120 lao động, trong đó 80% là nữ. Ngoài ra kinh phí được cấp còn để hỗ trợ cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo công ty khác (dự ước khoảng 35 lao động).

- Tổng kinh phí tiểu dự án: 1.654 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 1.606 triệu đồng, ngân sách địa phương: 48 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 614 triệu đồng, đạt 37,1%, ngân sách trung ương: 600 triệu đồng đạt 37,4%; ngân sách địa phương: 14 triệu đồng đạt 29,2%.

c) Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ giao dịch việc làm, hiện nay Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đã và đang triển khai thực hiện. Tuy nhiên, Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chưa quy định cụ thể về đối tượng, lực lượng, định mức chi cho công tác thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Công an chưa thống nhất về phương án tổ chức thu thập, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin người lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư, do đó, chưa tổ chức triển khai thu thập thông tin người lao động trên

thực tế. Phần mềm cơ sở dữ liệu người tìm việc - việc tìm người do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, quản lý, hiện nay mới đang trong giai đoạn thí điểm do đó chưa được sử dụng, khai thác; hoạt động quản lý giao dịch việc làm chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Hiện nay chưa có khái niệm về việc làm bền vững, do đó việc thực hiện hoạt động hỗ trợ kết nối việc làm bền vững trên thực tế còn gặp khó khăn, thiếu căn cứ thực hiện thủ tục thanh toán hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Tổng kinh phí tiêu dự án: 10.193 triệu đồng, vốn đầu tư: 3.542 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 6.651 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 9.869 triệu đồng, vốn đầu tư: 3.439 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 6.457 triệu đồng;

+ Ngân sách địa phương: 297 triệu đồng, vốn đầu tư: 103 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 194 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 1.650 triệu đồng, đạt 16,2%.

+ Ngân sách trung ương: 1.600 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 1.600 triệu đồng, đạt 16,8% kế hoạch;

+ Ngân sách địa phương: 50 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 50 triệu đồng, đạt 25,8% kế hoạch.

1.5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Xây dựng và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến năm 2023 sẽ thực hiện hỗ trợ về nhà ở cho 376 hộ nghèo và hộ cận nghèo tại huyện Văn Quan và huyện Bình Gia, trong đó xây mới 205 hộ và sửa chữa 171 hộ.

- Tổng kinh phí tiêu dự án: 11.968 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 11.620 triệu đồng, ngân sách địa phương: 348 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 2.120 triệu đồng, đạt 17,7%, ngân sách trung ương: 2.000 triệu đồng đạt 17,2%; ngân sách địa phương: 120 triệu đồng đạt 34,5%.

1.6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

- Ngân sách được bố trí năm 2022 (chuyển nguồn sang 2023): Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dự án “Thiết lập mới, nâng cấp Đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông

thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (2022)”. Hiện tại đang thực hiện các bước đấu thầu lựa chọn nhà thầu, chuẩn bị triển khai công tác lắp đặt thiết bị.

- Ngân sách được bố trí năm 2023:

+ Tổng kinh phí tiểu dự án: 21.982 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 21.342 triệu đồng, ngân sách địa phương: 640 triệu đồng.

+ Kết quả giải ngân: 6.185 triệu đồng, đạt 28,1%, ngân sách trung ương: 6.000 triệu đồng đạt 28,1%; ngân sách địa phương: 185 triệu đồng đạt 28,9%.

b) Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Kinh phí được phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 11 huyện, thành phố, hiện nay các đơn vị đã thực hiện xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới; phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo... Các cơ quan được giao vốn đang trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động.

- Tổng kinh phí tiểu dự án: 3.024 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 2.936 triệu đồng, ngân sách địa phương: 88 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 1.443 triệu đồng, đạt 47,2%, ngân sách trung ương: 1.400 triệu đồng đạt 47,7%; ngân sách địa phương: 43 triệu đồng đạt 48,9%.

1.7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Tổng kinh phí phân bổ: 6.792 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 6.594 triệu đồng, ngân sách địa phương: 198 triệu đồng.

Kinh phí phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 11 huyện, thành phố. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng kế hoạch, dự kiến tổ chức 15 lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo cho trên 3.300 cán bộ và cộng tác viên là trưởng thôn làm công tác giảm nghèo thuộc 04 cấp (tỉnh, huyện, xã, thôn). Có 04/11 huyện, thành phố đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho gần 2.000 thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã và cộng tác viên làm công tác giảm nghèo cấp thôn trên địa bàn cấp huyện. Trong 6 tháng đầu năm đã xây dựng kế hoạch và tổ chức Đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tại một số tỉnh Tây Nguyên⁵. Kết quả giải

⁵Thành phần tham gia: Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh; Lãnh đạo và chuyên viên các phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Lãnh đạo UBND và Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc các huyện, thành phố.

ngân nguồn vốn đến hết tháng 6/2023 là 1.270 triệu đồng, đạt 18,7% kế hoạch. Dự kiến đến hết năm 2023 giải ngân 100% vốn được phân bổ.

b) Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá

Kinh phí phân bổ cho 19 cơ quan, đơn vị và 11 huyện, thành phố. Hiện nay các đơn vị đang thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo ở các cấp. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức giám sát trực tiếp tại 04/11 huyện, thành phố. Dự kiến các cấp, các ngành thực hiện xong các hoạt động giám sát, đánh giá trong tháng 11 năm 2023.

- Tổng kinh phí tiểu dự án: 3.632 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 3.526 triệu đồng, ngân sách địa phương: 106 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 1.030 triệu đồng, đạt 28,4%, ngân sách trung ương: 1.000 triệu đồng đạt 28,4%; ngân sách địa phương: 30 triệu đồng đạt 28,3%.

(Kèm theo Biểu số 01, Biểu số 02)

2. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo

2.1. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo thường xuyên

a) Chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo

Trong 6 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh đã cấp 228.869 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân tộc thiểu số⁶. Số lượt người nghèo được khám chữa bệnh miễn phí là 5.700 lượt với tổng kinh phí khoảng 4.000 triệu đồng; số lượt người cận nghèo được khám chữa bệnh miễn phí là 8.000 lượt với tổng kinh phí khoảng 5.500 triệu đồng. Chính sách hỗ trợ y tế đã góp phần giảm thiểu chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo, giúp người nghèo tiếp cận được dịch vụ công về khám chữa bệnh của Nhà nước, nâng cao sức khỏe Nhân dân góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo.

b) Chính sách hỗ trợ giáo dục

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với UBND các huyện tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện các chính sách, huy động nguồn lực hỗ trợ học sinh, Nhân dân tại vùng khó khăn; hướng dẫn các đơn vị rà soát và việc áp dụng chính sách đối với các xã, thôn sau sáp nhập theo hướng dẫn của trung ương và của tỉnh. Hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các nhà trường rà soát khoảng cách, điều tra địa bàn ở các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn đến các trường học; tổng hợp, rà soát, xây dựng danh mục địa bàn, khoảng cách theo từng cấp học và trình UBND tỉnh phê duyệt. Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân... hỗ trợ, giúp đỡ các nhà trường, học sinh, giáo viên vùng khó khăn, tránh tình trạng học sinh phải nghỉ học do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn. Trong 6 tháng đầu năm, ngành Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện hỗ trợ như sau: hỗ trợ học phí, chi phí học tập và miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2022 - 2023 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính

⁶ trong đó 12.453 thẻ hộ nghèo, 19.989 thẻ hộ cận nghèo và 196.427 thẻ người dân tộc thiểu số.

phủ với kinh phí: 6.121 triệu đồng. Thực hiện chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ cho 24.970 học sinh với tổng số 1.494.180 kg. Hỗ trợ học sinh khuyết tật là 9.480.000 đồng.

c) Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm ước tuyển sinh và đào tạo được 3.848 học viên (1.125 học viên trình độ sơ cấp, 2723 học viên đào tạo dưới 03 tháng), tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 60,39% đạt 19,4% so với kế hoạch năm. Ước giải quyết việc làm mới cho khoảng 13.200 lao động, đạt 77,65% kế hoạch.

d) Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo

Trong 6 tháng đầu năm: Ban vận động Quỹ vì người nghèo tỉnh đã xây dựng văn bản, kế hoạch, thư kêu gọi, hưởng ứng nội dung phát động của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ủng hộ xây dựng nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo tỉnh Điện Biên. Tại buổi Lễ phát động trực tuyến Ủy ban MTTQ tỉnh đã đăng ký ủng hộ xây dựng 20 căn nhà, trị giá 01 tỷ đồng. Hiện nay, tổng quỹ Vì người nghèo các cấp trong toàn tỉnh là 8.934.192.884 đồng; hỗ trợ xây dựng 80 nhà đại đoàn kết trị giá 3.364.555 đồng, sửa chữa 11 nhà trị giá 75 triệu; hỗ trợ 4.467 suất quà Tết, trị giá 1.935 triệu đồng; hỗ trợ sản xuất 72 hộ trị giá 40 triệu đồng, qua đó góp phần thực hiện tiêu chí về thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, lao động, tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn⁷.

đ) Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước đã tiến hành thụ lý tổng số là 232 vụ việc trợ giúp pháp lý (trong đó có: 05 vụ việc tư vấn; 226 vụ việc tham gia tố tụng, 01 vụ việc đại diện ngoài tố tụng), số vụ việc trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhóm người thuộc diện được trợ giúp pháp lý có khó khăn về tài chính là 182 vụ việc (chiếm 78,45% tổng số vụ việc). Tổ chức được 16 cuộc truyền thông về trợ giúp pháp lý trực tiếp tại các xã điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với tổng số người tham dự là 922 người; tổ chức được 04 cuộc chuyên đề “Hướng dẫn cách tiếp cận và thụ hưởng chính sách trợ giúp pháp lý” với tổng số người tham dự là 233 người. Phối hợp tốt với các cơ quan tố tụng trên địa bàn tỉnh thực hiện các nội dung của hoạt động phối hợp liên ngành trong việc phát hiện, giải thích quyền được trợ giúp pháp lý, cử người tham gia tố tụng để bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý, trong đó có nhóm đối tượng là người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

e) Chính sách hỗ trợ thiếu đói giáp hạt

Trong 6 tháng đầu năm 2023, thực hiện cứu đói các hộ gia đình trên địa bàn cho 4.854 hộ với 17.115 nhân khẩu với 256.725 kg gạo từ nguồn dự trữ

⁷tiêu chí 10, 11, 12 và 13 trong xây dựng nông thôn mới; tiêu chí số 6 trong xây dựng đô thị văn minh.

quốc gia cho tỉnh, với tổng kinh phí: 2.791,731 triệu đồng. Ngân sách tỉnh đối ứng hỗ trợ 11.445 kg gạo.

g) Chính sách đặc thù của tỉnh

Chương trình số 40/CTr-BCĐ ngày 21/3/2014 của Ban Chỉ đạo giảm nghèo tỉnh về Chương trình vận động giúp đỡ hộ nghèo theo địa chỉ giai đoạn 2014 - 2020 tiếp tục được các cơ quan, đoàn thể duy trì và thực hiện hỗ trợ, đã giúp cho các hộ có điều kiện phát triển sản xuất, thoát nghèo.

2.2. Kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội hỗ trợ giảm nghèo

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai đầy đủ các chương trình tín dụng ưu đãi. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về chính sách cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp tục được triển khai. Tổng doanh số cho vay 6 tháng đầu năm 2023 của Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 541.412 triệu đồng, với 9.923 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn; tổng doanh số thu nợ đạt 340.962 triệu đồng, chiếm 62,9% tổng doanh số cho vay, cụ thể:

- Chương trình cho vay hộ nghèo: doanh số cho vay đạt 102.116 triệu đồng với 1.450 lượt hộ vay; doanh số thu nợ là 79.109 triệu đồng; dư nợ đạt 834.008 triệu đồng, chiếm 21,1% tổng dư nợ với 13.528 hộ còn dư nợ. Chương trình đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vay vốn của hộ nghèo trong toàn tỉnh, trong đó tập trung cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; giúp 6.862 hộ thoát khỏi ngưỡng nghèo.

- Chương trình cho vay hộ cận nghèo: doanh số cho vay đạt 103.908 triệu đồng với 1.387 lượt hộ vay; doanh số thu nợ là 46.682 triệu đồng; dư nợ đạt 670.427 triệu đồng, chiếm 16,7% tổng dư nợ với 10.406 hộ còn dư nợ đã giúp hộ cận nghèo có điều kiện vươn lên phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống và giảm nguy cơ tái nghèo.

- Chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo: doanh số cho vay đạt 56.201 triệu đồng với 735 lượt hộ vay; doanh số thu nợ là 34.353 triệu đồng; dư nợ đạt 431.869 triệu đồng, chiếm 10,9% tổng dư nợ với 6.862 hộ còn dư nợ. Chương trình đã giúp cho hộ mới thoát nghèo có vốn để tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, thoát nghèo bền vững.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phối hợp với NHCSXH ủy thác cho hội viên phụ nữ vay vốn phát triển kinh tế, kết quả cho vay 23.928 hộ với số tiền là 45.618 triệu đồng nâng tổng số dư nợ là 1.401,599 triệu đồng/23.928 hộ/717 tổ, thu nợ được 35.103 triệu đồng. Huy động được 717/717 Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) có 25.254 thành viên Tổ TK&VV với số tiền gửi là 46.861 triệu đồng (tăng 2.520 triệu đồng so với đầu năm). Tiếp tục vận động hội viên phụ nữ tham gia “Ngày hội gửi tiết kiệm chung tay vì người nghèo” vận động cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia gửi tiết kiệm qua NHCSXH, đến nay các cấp Hội trong tỉnh đã huy động được trên 8 tỷ đồng tiền gửi.

3. Kết quả triển khai các nguyên tắc, giải pháp chủ yếu và cơ chế quản lý, điều hành Chương trình⁸

3.1. Về nguyên tắc thực hiện Chương trình

Phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; trách nhiệm của các sở, ngành và các cấp ở địa phương; vai trò giám sát của cộng đồng trong quản lý và điều hành thực hiện các Chương trình MTQG; đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội để thực hiện các Chương trình MTQG; đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan trong quản lý, điều hành thực hiện Chương trình MTQG; phát huy vai trò chủ thể và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG.

3.2. Về giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình (nhất là giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực)

- Việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Đối với từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh được phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh. Công tác phân bổ vốn đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải và ưu tiên vốn cho huyện nghèo để tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình được phân công thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Bên cạnh nguồn lực đầu tư của nhà nước; cấp tỉnh, huyện, xã đã quan tâm bố trí nguồn lực để thực hiện Chương trình.

3.3. Về cơ chế quản lý, điều hành Chương trình

- Căn cứ các văn bản của trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, quản lý, điều hành Chương trình, ban hành nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định, kế hoạch năm, kế hoạch giai đoạn của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Việc quy định cơ chế khi ban hành chính sách giảm nghèo trong giai đoạn 2021 - 2025 đã tập trung vào một cơ quan đầu mối quản lý Chương trình góp phần làm tốt công tác điều phối, thống nhất các hoạt động. Tuy nhiên, việc ban hành văn bản hướng dẫn còn chậm và việc triển khai thực hiện các cơ chế mới của Chương trình còn gặp nhiều vướng mắc, như việc lập kế hoạch có sự

⁸ Các nguyên tắc, giải pháp và cơ chế quản lý, thực hiện quy định tại Nghị quyết số 24/2021/QH15 và Quyết định số 90/QĐ-TTg.

tham gia, phân cấp, trao quyền, đầu tư cơ sở hạ tầng theo cơ chế đặc thù, hỗ trợ phát triển sinh kế theo cơ chế dự án, thu hồi một phần vốn hỗ trợ và quay vòng trong cộng đồng, hỗ trợ giảm nghèo theo cách tiếp cận đa chiều...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, các sở, ngành chuyên môn của tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết và các chương trình, cơ chế, chính sách giảm nghèo theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 47-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được các cấp, các ngành thực hiện đầy đủ, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh. Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG các cấp đã phát huy vai trò tham mưu giúp UBND các cấp chỉ đạo điều hành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp về Chương trình giảm nghèo theo đúng chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Các chính sách hỗ trợ người nghèo được thực hiện tốt như: hỗ trợ về cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và người dân tộc thiểu số, hỗ trợ tiền điện... Công tác cứu đói giáp hạt được thực hiện có hiệu quả, góp phần giúp người nghèo ổn định cuộc sống, an tâm để đẩy mạnh sản xuất tăng thu nhập, giảm nghèo. Việc thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đã góp phần tạo được niềm tin của Nhân dân với Đảng, với chính quyền, góp phần ổn định xã hội, quốc phòng - an ninh được bảo đảm.

2. Những khó khăn, hạn chế

- Việc sử dụng các nguồn vốn ưu đãi hỗ trợ phát triển sản xuất, tín dụng, giải quyết việc làm, nhân rộng mô hình giảm nghèo... còn dàn trải, thiếu tập trung, chưa phát huy hết hiệu quả. Sự phối hợp, huy động và lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực chưa nhiều, chưa khai thác được nội lực để thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án tại địa phương.

- Công tác tuyên truyền chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa linh hoạt trong nội dung tuyên truyền, một bộ phận hộ nghèo chậm chuyển biến nhận thức, chưa tích cực, chủ động trong phát triển sản xuất để thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

- Việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo ở cơ sở một số nơi còn thiếu quyết liệt, chưa sâu sát.

3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững có lúc chưa chủ động và kịp thời; nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác giảm nghèo chưa được sâu sắc, toàn diện. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở một số nơi còn thiếu và yếu về năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Khả năng tiếp nhận chính sách hỗ trợ của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, nhận thức của người dân trong việc thay đổi tư duy sản xuất, tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, chưa thoát khỏi tập quán sản xuất nhỏ lẻ, thuần nông trong phát triển sản xuất; do ảnh hưởng của thời tiết, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tiếp tục có những diễn biến phức tạp, dịch COVID-19... ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Người dân chưa thực sự thay đổi về nhận thức (cách nghĩ và cách làm) một bộ phận không nhỏ người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa nỗ lực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Chế độ thông tin, báo cáo của một số huyện chưa tổng hợp kịp thời, đầy đủ, chính xác các biểu số liệu báo cáo theo quy định, phần nào làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong quá trình thực hiện các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, người đại diện cộng đồng dân cư ở nhiều địa phương không đủ năng lực để thực hiện các hoạt động đầu thầu. Do vậy, địa phương gặp khó khăn khi thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua đơn vị chủ trì liên kết và thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn được quy định tại khoản 5 Điều 21 và khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Do chờ văn bản hướng dẫn từ cấp trên nên ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định và phê duyệt dự án.

V. GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.

2. Đôn đốc các chủ đầu tư kịp thời tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ thanh toán, giải ngân tại Kho bạc Nhà nước đối với các dự án. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ.

3. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

4. Các địa phương cần có giải pháp huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, đặc biệt là các xã, thôn có điều kiện kinh tế khó khăn; quan tâm bổ sung kinh phí cho một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách thuộc lĩnh vực giảm nghèo nhằm tập trung giải quyết thiếu hụt các chỉ số về nhà ở, y tế, giáo dục, nước sinh hoạt...; cân đối đảm bảo nguồn lực trong đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất nhằm phát huy có hiệu quả các chương trình, chính sách đầu tư cho công tác giảm nghèo.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội cũng như các chính sách có liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt giám sát việc đầu tư ngân sách để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo tại các địa phương.

6. Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo tại các thôn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao nhận thức và hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn cụ thể khái niệm, tiêu chí và cách xác định các đối tượng là “người lao động có thu nhập thấp” để địa phương thực hiện các nội dung hỗ trợ dự án theo từng chính sách tại các Chương trình MTQG.

- Đề xuất về đối tượng thụ hưởng của Chương trình: đề nghị bổ sung thêm cơ chế chính sách đối với các hộ mới thoát cận nghèo, hộ có thu nhập thấp tham gia các dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và đối tượng thụ hưởng rộng hơn; thêm nhiều nội dung triển khai đối với Tiểu dự án 1 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn) thuộc Dự án 4 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

- Hướng dẫn đồng bộ cấp địa phương trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, tham mưu đề xuất Chính phủ tăng kinh phí trung ương phân bổ cho cấp tỉnh để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm trong công tác quản lý, tổng hợp, thu thập thông tin và thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025.

- Xem xét điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu số 5 tại phiếu B1 và phiếu xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

+ Đối với chỉ tiêu số 5: hộ có ít nhất 01 người đang làm việc phi nông nghiệp (làm việc từ 03 tháng trở lên trong 12 tháng qua) tại mục “làm việc có hợp đồng lao động và làm thuê/làm công cho hộ gia đình/tự sản xuất kinh doanh” đề nghị điều chỉnh bổ sung tính thêm số điểm đối với hộ có 02 người, 03 người...

+ Đối với phiếu xác định hộ có mức sống trung bình đề nghị xem xét ban hành phiếu chấm điểm như phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy định mức điểm đối với hộ có mức sống trung bình.

2. Bộ Tài chính

Hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn thuộc 03 Chương trình MTQG để thực hiện các nội dung công việc có sự trùng lặp (ví dụ: công tác hỗ trợ đào tạo nghề chung, tư vấn - giới thiệu việc làm, giảm nghèo cho tất cả các đối tượng). Cho phép các địa phương được sử dụng, thanh quyết toán chung nguồn vốn từ các Chương trình MTQG để thực hiện các nội dung công việc có sự trùng lặp ở 03 Chương trình MTQG do 03 cơ quan cấp Bộ chủ quản khác nhau nhằm tạo sự

thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện, theo dõi và thanh quyết toán (đều là từ ngân sách nhà nước).

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Có văn bản hướng dẫn về việc thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua đơn vị chủ trì liên kết và thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn được quy định tại khoản 5 Điều 21 và khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP do người đại diện do cộng đồng lựa chọn không đủ năng lực mời thầu.

V. PHỤ LỤC BÁO CÁO

Tổng hợp các Biểu số 04, Biểu số 05, Biểu số 06, Biểu số 07, Biểu số 08, Biểu số 09, Biểu số 10, Biểu số 11, Biểu số 12, Biểu số 13, Biểu số 14, Biểu số 15 theo kỳ báo cáo.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc gia giảm nghèo (Bộ LĐ-TB&XH);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng: KG-VX, KT, TH, NC, TT TT;
- Lưu: VT, KG-VX(NCD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền